

Số: /ĐA-UBND

Sì Lỗ Lầu, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các bản trên địa bàn xã Sì Lỗ Lầu năm 2026

Căn cứ các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sắp xếp, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Trung ương về chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 14/10/2025 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. UBND xã Sì Lỗ Lầu xây dựng Đề án sắp xếp các bản trên địa bàn xã Sì Lỗ Lầu như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP BẢN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP BẢN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

* Căn cứ chính trị

- Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (mục XIV) đã chỉ rõ: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tại mục 12.5.11 Phụ lục III: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” thời gian thực hiện Quý II năm 2026;

- Kết luận số 163-KL/TW năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó yêu cầu “nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)”;

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa

phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “*khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn*”;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “*Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới*”;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

*** Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở ngày 27 tháng 6 năm 2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn thi hành các điều 11, điều 14, điều 16, điều 22, điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc sắp xếp thôn, và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn;

- Kết luận số 99-TB/ĐU ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sĩ Lở Lầu về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại bản trên địa bàn xã;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ;

- Công văn số 2036/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Tỉnh Lai Châu về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn;

- Kế hoạch số 4207/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn và bố trí sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Công văn số 4263/UBND-TH ngày 28 tháng 5 năm 2026 của tỉnh Lai Lai Châu hướng dẫn một số nội dung thực hiện sắp xếp thôn, bản;

- Căn cứ tình hình thực tế tổ chức bộ máy, quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã Sì Lở Lầu.

2. Sự cần thiết sắp xếp bản

Sau khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào vận hành, yêu cầu về việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại cơ sở và tổ chức, sắp xếp lại các Bản để tương thích với phương thức điều hành mới, nhằm đảm bảo sự kết nối thông suốt giữa chính quyền và nhân dân là hết sức quan trọng.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của chính quyền địa phương, tình hình kinh tế - xã hội của xã có nhiều chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hiện nay, một số bản trên địa bàn xã có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định; quy mô dân số thấp, việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai các phong trào thi đua và huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới còn gặp khó khăn.

Bên cạnh đó, việc duy trì nhiều đầu mối bản có quy mô nhỏ dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, làm tăng chi ngân sách nhà nước; hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu là cần thiết nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Việc sắp xếp, tổ chức lại bản sẽ góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở; giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư cơ sở hạ tầng; tăng cường đoàn kết cộng đồng dân cư, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương.

Quá trình xây dựng Đề án sắp xếp được thực hiện trên cơ sở bảo đảm ổn định tình hình chính trị, an ninh trật tự, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại bản, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Khắc phục tình trạng quy mô bản nhỏ, số hộ dân ít, phân tán; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở bản.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các nguồn lực hiện có.

- Tạo sự đồng thuận trong nhân dân, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội sau khi thực hiện ghép bản.

- Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương; bảo đảm điều kiện thuận lợi về địa lý, giao thông, sinh hoạt cộng đồng, sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Làm cơ sở để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và cải cách hành chính ở địa phương.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

- Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về sắp xếp, tổ chức lại bản.

- Việc sắp xếp, sáp nhập bản phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư.

- Ưu tiên ghép các bản có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội và thuận lợi trong quản lý, điều hành.

- Sau khi ghép bản phải bảo đảm quy mô về số hộ gia đình, dân số theo quy định; đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

- Bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị ở bản sau khi ghép; sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; thực hiện tinh gọn bộ máy, giảm chi ngân sách nhà nước.

- Giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư, bản sắc văn hóa, các giá trị lịch sử, văn hóa của các bản trước khi ghép.

- Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ bản sau khi ghép phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định, phù hợp với năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ.

III. THỰC TRẠNG BẢN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Thực trạng về tổ chức bản

Căn cứ tiêu chí tạm thời về quy mô bản theo hướng dẫn tại Công văn số 2036/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu, bản có từ 150 hộ gia đình trở lên được đánh giá đạt tiêu chuẩn; bản dưới 150 hộ gia đình được đánh giá chưa đạt tiêu chuẩn và cần xem xét sắp xếp, sáp nhập hoặc giải trình đối với trường hợp có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình chia cắt, dân cư phân tán.

Tổng số bản hiện có trên địa bàn xã: 27 bản. Trong đó:

- Số bản đảm bảo tiêu chí về dân số theo quy định, không đề nghị thực hiện sắp xếp: **03 bản** (Mồ Sì San, Sáo Hồ Thầu, Lả Nhì Thàng).

- Số bản không đảm bảo tiêu chí về dân số theo quy định, không đề nghị thực hiện sắp xếp: **02 bản**.

+ Bản Lao Chải: có vị trí biệt lập, khoảng cách địa lý xa nhau, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương.

+ Bản Hoang Thèn: có vị trí biệt lập, cách xã các bản, là bản sắp xếp di dân theo chương trình bảo vệ đường biên giới thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình giai đoạn 1 Thuộc Khu KTQP Phong Thổ/Quân khu 2.

- Số bản không đảm bảo tiêu chí về dân số theo quy định đề nghị thực hiện sắp xếp: **22 bản**.

Cụ thể thực trạng như sau:

Số TT	Tên bản	Dân số thường trú		Đánh giá
		Hộ	Khẩu	
1	Bản Phố vây	140	722	Chưa đạt tiêu chuẩn
2	Bản Thà Giàng	85	450	Chưa đạt tiêu chuẩn
3	Bản Xin Chải	159	842	Đạt tiêu chuẩn
4	Bản Gia Khâu	149	888	Chưa đạt tiêu chuẩn

Số TT	Tên bản	Dân số thường trú		Đánh giá
		Hộ	Khẩu	
5	Bản Lao Chải	142	716	Chưa đạt tiêu chuẩn
6	Bản Lả Nhì Thàng	156	815	Đạt tiêu chuẩn
7	Bản Mới	128	802	Chưa đạt tiêu chuẩn
8	Bản Tỷ Phùng	93	511	Chưa đạt tiêu chuẩn
9	Bản Tả Chải	116	632	Chưa đạt tiêu chuẩn
10	Bản Sín Chải	34	166	Chưa đạt tiêu chuẩn
11	Bản Tả Phùng	134	746	Chưa đạt tiêu chuẩn
12	Bản Tả Ô	77	421	Chưa đạt tiêu chuẩn
13	Bản Nhóm 1	70	375	Chưa đạt tiêu chuẩn
14	Bản Nhóm 2	114	536	Chưa đạt tiêu chuẩn
15	Bản Nhóm 3	112	583	Chưa đạt tiêu chuẩn
16	Bản Sì Choang	144	821	Chưa đạt tiêu chuẩn
17	Bản Hoang Thèn	86	402	Chưa đạt tiêu chuẩn
18	Bản Mò Sì San	216	1005	Đạt tiêu chuẩn
19	Bản Séo Hồ Thầu	174	839	Đạt tiêu chuẩn
20	Bản Tân Séo Phìn	90	423	Chưa đạt tiêu chuẩn
21	Bản Tô Y Phìn	91	469	Chưa đạt tiêu chuẩn
22	Bản Pa Vây Sừ	70	338	Chưa đạt tiêu chuẩn
23	Bản Pờ Xa	108	491	Chưa đạt tiêu chuẩn
24	Bản Ngải Thầu	54	276	Chưa đạt tiêu chuẩn
25	Bản Xín Chải	75	377	Chưa đạt tiêu chuẩn
26	Bản Hang É	90	426	Chưa đạt tiêu chuẩn
27	Bản Trung Chải	94	449	Chưa đạt tiêu chuẩn
Tổng cộng		3001	15521	04 bản đạt, 23 bản chưa đạt

2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông tác động đến Đề án sắp xếp

Xã Sì Lở Lầu có địa bàn dân cư phân bố tương đối ổn định, các bản cơ bản có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi cho việc nghiên cứu xây dựng Đề án ghép bản. Địa hình chủ yếu là đồi, núi cao, bị chia cắt bởi sông, suối hoặc các yếu tố

tự nhiên phức tạp khác, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và đi lại của nhân dân sau khi thực hiện ghép bản.

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã cơ bản được đầu tư đồng bộ, các tuyến đường liên bản, được cứng hóa, kết nối thuận tiện giữa các khu dân cư. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức, sắp xếp lại đơn vị bản theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đồng thời bảo đảm thuận lợi cho nhân dân trong giao dịch hành chính, hội họp, sinh hoạt văn hóa cộng đồng và phát triển sản xuất.

Việc xây dựng Đề án Sắp xếp, kiện toàn bản được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên các bản có vị trí địa lý liền kề, giao thông thuận lợi, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm phù hợp thực tiễn địa phương, ổn định đời sống nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

PHẦN THỨ HAI

ĐỀ ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ GẮN VỚI SẮP XẾP CHI BỘ, BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN

I. ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI BẢN

1. Đề án sắp xếp

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu xây dựng Đề án sắp xếp như sau:

a) Sắp xếp, tổ chức lại 27 bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu để hình thành 16 bản mới.

(Có biểu phương án cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

b) Giữ nguyên 05 bản:

Trong đó: 03 bản (Mò Sì San, Séo Hồ Thầu, Lả Nhì Thàng) đã đạt tiêu chuẩn về số hộ theo quy định và 02 bản không đảm bảo tiêu chí về số hộ, quy mô dân số theo quy định (*không đề nghị thực hiện sắp xếp*):

+ Bản Lao Chải: có vị trí biệt lập, khoảng cách địa lý xa nhau, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương.

+ Bản Hoang Thèn: có vị trí biệt lập, cách xa các bản, là bản sắp xếp di dân theo chương trình bảo vệ đường biên giới thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình giai đoạn 1 Thuộc Khu KTQP Phong Thổ/Quân khu 2. Sau khi hoàn thành tuyến đường từ bản Hoang Thèn ra mốc 70 sẽ điều chuyển 25 hộ của bản Tỷ Phùng sang bản Hoang Thèn thành 111 hộ).

2. Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp, xã Sì Lở Lầu có 16 bản. Trong đó:

- Số bản đảm bảo tiêu chí về dân số theo quy định, không đề nghị thực

hiện sắp xếp: 03 bản (Mồ Sĩ San, Séo Hồ Thầu, Lả Nhi Thàng).

- Số bản không đảm bảo tiêu chí về dân số theo quy định không thực hiện sắp xếp: 02 bản (Lao Chải, Hoang Thèn).

+ Bản Lao Chải: có vị trí biệt lập, khoảng cách địa lý xa nhau, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương.

+ Bản Hoang Thèn: có vị trí biệt lập, cách xa các bản, là bản sắp xếp di dân theo chương trình bảo vệ đường biên giới thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình giai đoạn 1 Thuộc Khu KTQP Phong Thổ/Quân khu 2. Sau khi hoàn thành tuyến đường từ bản Hoang Thèn ra mốc 70 sẽ điều chuyển 25 hộ của bản Tỷ Phùng sang bản Hoang Thèn thành 111 hộ).

- Số bản thực hiện sắp xếp: 22 bản, cụ thể như sau:

2.1. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Phố Vây (140 hộ) và bản Thà Giàng (85 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Phố Vây (tổng số hộ dân sau sáp nhập 225 hộ).

- Trung tâm của bản đặt tại bản Thà Giàng (cũ), nhà văn hóa của bản dự kiến sẽ được Đoàn kinh tế quốc phòng 356 đầu tư xây mới tại bản Thà Giàng (cũ).

2.2. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Xin Chải (159 hộ) và bản Gia Khâu (149 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Gia Khâu (tổng số hộ dân sau sáp nhập 308 hộ).

- Trung tâm của bản đặt tại bản Gia Khâu, nhà văn hóa sử dụng: Nhà văn hóa bản Gia Khâu (cũ).

2.3. Giữ nguyên toàn bộ dân số, diện tích và tên gọi của bản Lao Chải (142 hộ). Lý do: Tuy chưa đảm bảo điều kiện về dân số theo quy định nhưng bản có vị trí biệt lập, khoảng cách địa lý xa nhau (bản gần nhất cách 5 km), địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, nếu thực hiện sắp xếp sẽ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân cũng như công tác quản lý tại địa phương.

2.4. Giữ nguyên toàn bộ dân số, diện tích và tên gọi của bản Lả Nhi Thàng (156 hộ). Lý do: Có vị trí biệt lập, đã đạt quy mô dân số theo quy định.

2.5. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Mới (128 hộ) và bản Tỷ Phùng (93 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Tỷ Phùng (tổng số hộ dân sau sáp nhập 221 hộ).

- Trung tâm của bản đặt tại bản Tỷ Phùng (cũ), nhà văn hóa: sử dụng Nhà văn hóa bản Tỷ Phùng (cũ).

2.6. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Tả Chải (116 hộ) và bản Sín Chải (34 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Tả Chải (tổng số hộ dân sau sáp nhập 150 hộ).

- Trung tâm của bản đặt tại bản Tả Chải, nhà văn hóa sử dụng chính: Nhà văn hóa bản Tả Chải (cũ).

2.7. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Tả Phùng (134 hộ) và bản Tả Ô (77 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Tả Ô (tổng số hộ dân sau sáp nhập 211 hộ).

- Trung tâm của bản đặt tại bản Tả Phùng, nhà văn hóa sử dụng Nhà văn hóa bản Tả Phùng (cũ).

2.8. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Nhóm 1 (70 hộ) và bản Nhóm 2 (114 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Đồng Tiến (tổng số hộ dân sau sáp nhập 184 hộ).

- Trung tâm của bản đặt tại bản Nhóm 2, nhà văn hóa sử dụng Nhà văn hóa bản Nhóm 2 (cũ).

2.9. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Nhóm 3 (112 hộ) và bản Sì Choang (144 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Vàng Ma Chải (tổng số hộ dân sau sáp nhập 256 hộ).

- Trung tâm của bản sẽ đặt tại bản Sì Choang, nhà văn hóa dự kiến sau khi sáp nhập sẽ đề nghị đầu tư xây mới tại bản Sì Choang (cũ).

2.10. Giữ nguyên toàn bộ dân số, diện tích và tên gọi của bản Hoang Thèn (86 hộ). Lý do: Tuy chưa đảm bảo về điều kiện dân số theo quy định, nhưng có vị trí biệt lập, ở địa bàn giáp biên giới, có khoảng cách xa với các bản liền kề trên 5,5 km, là bản sắp xếp di dân theo chương trình bảo vệ đường biên giới thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Thuộc Khu KTQP Phong Thổ/Quân khu 2. Sau khi hoàn thành tuyến đường từ bản Hoang Thèn ra mốc 70 sẽ điều chuyển 25 hộ của bản Tỷ Phùng sang bản Hoang Thèn thành 111 hộ.

2.11. Giữ nguyên toàn bộ dân số, diện tích và tên gọi của bản Mồ Sì San (216 hộ). Lý do: Có vị trí biệt lập, đã đạt quy mô dân số theo quy định.

2.12. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Bản Tân Sáo Phìn (90 hộ) và bản Tô Y Phìn (91 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Tân Sáo Phìn (tổng số hộ dân sau sáp nhập 181 hộ).

- Trung tâm của bản sẽ đặt tại bản Tân Sáo Phìn, nhà văn hóa sử dụng Nhà văn hóa bản Tân Sáo Phìn (cũ).

2.13. Giữ nguyên toàn bộ dân số, diện tích và tên gọi của bản Sáo Hồ Thầu (174 hộ). Lý do: Có vị trí biệt lập, đã đạt quy mô dân số theo quy định.

2.14. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Pa Vây Sừ (70 hộ) và bản Pờ Xa (108 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Pa Vây Sừ (tổng số hộ dân sau sáp nhập 178 hộ).

- Trung tâm của bản sẽ đặt tại bản Pờ Xa (cũ), nhà văn hóa sử dụng Nhà văn hóa bản Pờ Xa (cũ).

2.15. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Ngải Thầu (54 hộ) và bản Xín Chải (75 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Ngải Thầu (tổng số hộ dân sau sáp nhập 129 hộ). Tuy chưa đủ tiêu chí hộ gia đình nhưng có vị trí biệt lập, có khoảng cách xa so với các bản liền kề gần nhất trên 3 km.

- Trung tâm của bản sẽ đặt tại bản Ngòi Thầu (cũ), nhà văn hóa sử dụng Nhà văn hóa bản Ngòi Thầu (cũ).

2.16. Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của bản Hang É (90 hộ) và bản Trung Chải (94 hộ) nhập lại, thành lập bản mới lấy tên gọi là bản Hang É (tổng số hộ dân sau sáp nhập 184 hộ).

- Trung tâm của bản sẽ đặt tại bản Hang É (cũ), nhà văn hóa sử dụng Nhà văn hóa bản Hang É (cũ).

Theo Đề án, xã Sì Lở Lầu sẽ giảm từ 27 bản xuống còn 16 bản (giảm 11 bản). Trong đó có 05 bản giữ nguyên quy mô diện tích, dân số và tên gọi; 11 bản được thành lập mới (trên cơ sở sáp nhập, thành lập và đổi tên của 22 bản cũ).

II. ĐỀ ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở BẢN; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Đề án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Nội dung sắp xếp các chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể do Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện xây dựng Đề án hợp nhất các Chi bộ, Chi hội, tổ chức đoàn thể.

2. Đề án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở bản

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại các bản trước khi sắp xếp; căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sau khi thực hiện ghép bản, Đề án bố trí, sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, ổn định, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế và tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Sau khi thành lập bản mới, dự kiến bố trí, sắp xếp các chức danh theo các tiêu chí sau:

2.1. Bí thư Chi bộ:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, gương mẫu; có tinh thần trách nhiệm, uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân tại địa phương.

- Có năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chi bộ; có khả năng tập hợp, vận động nhân dân, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Am hiểu tình hình địa bàn, phong tục tập quán, đời sống nhân dân; có kinh nghiệm trong công tác ở cơ sở là một lợi thế.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc tại cộng đồng dân cư.

2.2 Trưởng bản:

- Là công dân có hộ khẩu thường trú và cư trú ổn định tại bản; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; có uy tín trong nhân dân, được nhân dân tin nhiệm.

- Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ ở bản; có khả năng tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân thực hiện các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

- Có khả năng phối hợp tốt với Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở bản trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, công tâm trong xử lý công việc.

- Am hiểu tình hình địa bàn, đời sống nhân dân; có kinh nghiệm công tác.

2.3. Trưởng Ban công tác Mặt trận:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Có uy tín trong cộng đồng dân cư; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác Mặt trận và các phong trào ở cơ sở.

- Có khả năng tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân; phát huy tốt vai trò khối đại đoàn kết toàn dân tộc tại địa bàn dân cư.

- Có năng lực phối hợp với Chi bộ, Trưởng bản, các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương.

- Am hiểu tình hình nhân dân, phong tục tập quán, điều kiện thực tế của địa bàn; có kỹ năng hòa giải, vận động quần chúng và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần đoàn kết, công tâm, khách quan trong công tác.

2.4. Thôn đội trưởng:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trung thành với Đảng, Nhà nước; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; có uy tín trong nhân dân và lực lượng dân quân tại địa phương.

- Có năng lực tổ chức, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở; phối hợp tốt với Chi bộ, Trưởng bản, Tổ an ninh trật tự ở cơ sở và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Am hiểu địa bàn, nắm chắc tình hình dân cư; có khả năng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác tại địa phương.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm các điều kiện theo quy định đối với lực lượng dân quân tự vệ.

2.5. Thành viên Tổ an ninh trật tự ở cơ sở:

- Là công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú và cư trú ổn định tại bản; có lý lịch rõ ràng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; có uy tín trong nhân dân và tinh thần phục vụ cộng đồng.

- Có khả năng tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật; tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự tại địa bàn.

- Có khả năng phối hợp với lực lượng Công an xã, Chi bộ, Trưởng bản, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Am hiểu địa bàn, nắm bắt tốt tình hình dân cư; kịp thời phát hiện, phản ánh các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, mâu thuẫn trong nhân dân và các hành vi vi phạm pháp luật tại địa phương.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có khả năng tham gia tuần tra, trực, hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh tại cơ sở.

2.5. Nhân viên y tế bản:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định của ngành y tế; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ y tế bản bản hoặc chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Có kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

- Có khả năng phối hợp với Trạm Y tế xã, Chi bộ, Trưởng bản, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong triển khai các chương trình y tế, dân số, phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Am hiểu địa bàn, nắm bắt tình hình sức khỏe của nhân dân; kịp thời báo cáo, hỗ trợ xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác y tế cộng đồng.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại cơ sở.

2.6. Bí thư Chi đoàn Thanh niên; Chi hội trưởng Phụ nữ; Chi hội trưởng nông dân; Chi hội trưởng Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.
- Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác đoàn thể; có uy tín trong hội viên, đoàn viên và nhân dân tại địa bàn dân cư.
- Có năng lực tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ chính trị tại địa phương.
- Có khả năng phối hợp với Chi bộ, Trưởng bản, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể khác trong triển khai thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.
- Am hiểu tình hình địa bàn, đời sống nhân dân; có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và khả năng vận động quần chúng.
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của từng tổ chức đoàn thể.

3. Đề án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở bản sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở bản sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại bản mới sau sáp nhập.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Căn cứ theo cơ cấu, nguyện vọng của các cá nhân: UBND xã sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giải quyết chế độ đối với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở bản dôi dư, xin nghỉ chế độ.

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, một số trụ sở sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa bản có thể dôi dư hoặc không còn sử dụng thường xuyên. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, các bản thực hiện các công việc:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở bản trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của nhân dân tại địa bàn bản sau sắp nhập.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại bản mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của bản mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp như: làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn....

- Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

PHẦN THỨ BA

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp lại bản, trên địa bàn xã Si Lở Lâu; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo xã tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp bản theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các bản trong việc rà soát số hộ, số khẩu của các bản trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp bản.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp bản nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa tại các bản; tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.

- Hướng dẫn các bản thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa bàn sau sắp nhập.

2. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn các bản rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa bản cũ và bản mới sau sắp xếp.

- Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho các bản sau sắp xếp.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp bản theo quy định.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các bản theo quy định.

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp bản.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp bản theo quy định.

4. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp bản trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các bản trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp bản.

5. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp bản.

- Phối hợp nắm bắt tình hình, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp bản theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức đoàn thể tại bản mới sau sắp xếp.

6. Các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Trưởng bản và các tổ chức đoàn thể ở bản

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp bản trên địa bàn xã.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp bản theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khi thực hiện sáp nhập.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp, sáp nhập bản là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình xây dựng Đề án được thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở bản sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với UBND tỉnh

- Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp bản, về trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định.

- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức hội nghị cử tri, kiện toàn bộ máy và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

- Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

2.2. Đối với cấp xã

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

- Làm tốt công tác ổn định tổ chức bộ máy, tư tưởng đội ngũ cán bộ, người hoạt động ở bản sau sắp xếp; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng dân cư.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại bản trên địa bàn xã Sì Lở Lầu./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (Báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các bản trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Xuân Thủy

